

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai tài sản, CCDC, thiết bị dạy học đưa vào sử dụng  
Năm 2025**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM THANH**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH 14 ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về quản lý, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức và tài sản cố định do Nhà nước giao Doanh nghiệp quản lý;

Căn cứ Thông tư 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BTC về hướng dẫn thực hiện xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực ngày 02/6/2020;

Căn cứ vào Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 của Bộ giáo dục Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục- Đào tạo ban hành hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở GD công lập;

Căn cứ Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Công văn số 41/CP-KTTH ngày 13 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 18/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định phân cấp, quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Quyết định số 380/QĐ-PGDĐT, ngày 25/12/2024 của Phòng GD&ĐT Thành phố Điện Biên Phủ về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách CSVC, kế toán trường THCS Nam Thanh,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai tài sản, thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS do nhà trường mua sắm đưa vào sử dụng của trường THCS Nam Thanh: (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định được đăng tải công khai trên trang web của nhà trường.

**Điều 3.** Hiệu trưởng, kế toán, các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ phận chuyên môn trường.
- Lưu: KT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Thanh Tịnh**

**DANH MỤC CÔNG KHAI TÀI SẢN, CCDC  
TRANG THIẾT BỊ GIẢNG DẠY, HỌC TẬP ĐƯA VÀO SỬ DỤNG NĂM 2025**

| STT       | Danh mục mua sắm                                                                                                          | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá    | Thành tiền         |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|------------|--------------------|
| (1)       | (2)                                                                                                                       | (3)         | (4)      | (5)        | (6)                |
| <b>A</b>  | <b>DANH MỤC THEO QUYẾT ĐỊNH 118</b>                                                                                       |             |          |            |                    |
| <b>I</b>  | <b>Bộ loa, tăng âm hội trường sân khấu</b>                                                                                |             |          |            |                    |
| 1         | Loa hội trường Peavey                                                                                                     | Cái         | 2        | 24.110.000 | 48.220.000         |
| 2         | Tăng âm hội trường, sân khấu                                                                                              | Cái         | 1        | 50.080.000 | 50.080.000         |
| 3         | Micro có dây                                                                                                              | Cái         | 3        | 1.445.000  | 4.335.000          |
| 4         | Dây loa kết nối loa                                                                                                       | Mét         | 40       | 43.000     | 1.720.000          |
| 5         | Rắc loa NL6                                                                                                               | Cái         | 2        | 92.000     | 184.000            |
| 6         | Rắc loa NL4                                                                                                               | Cái         | 2        | 183.000    | 366.000            |
| 7         | Dây điện Cu/PVC/PVC 2x2,5 Tân Phú                                                                                         | Mét         | 30       | 31.000     | 930.000            |
| 8         | Ổ cắm 3N ĐN kiểu TL                                                                                                       | Cái         | 1        | 34.000     | 34.000             |
| 9         | Dây kết nối AV 1 ra 2 Arigato                                                                                             | Cái         | 1        | 92.000     | 92.000             |
| 10        | Phích cắm PC19 Vinakip                                                                                                    | Cái         | 1        | 10.000     | 10.000             |
| 11        | Tủ thiết bị âm thanh 16U M-AUDIO                                                                                          | Cái         | 1        | 8.750.000  | 8.750.000          |
| 12        | Micro FONY                                                                                                                | Bộ          | 1        | 12.880.000 | 12.880.000         |
| *         | <b>Các thiết bị khác theo thông tư quy định của bộ giáo dục và đào tạo ban hành và nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị</b> |             |          |            |                    |
| <b>II</b> | <b>Phòng học thông minh cấp THCS</b>                                                                                      |             |          |            |                    |
| 1         | Màn hiển thị tương tác 75inch tích hợp camera và micro đa hướng IK7512S                                                   | Bộ          | 3        | 92.220.000 | 276.660.000        |
| 2         | Bảng trượt ngang 2 lớp dùng cho cấp THCS BTN2L40C-VH                                                                      | Bộ          | 3        | 12.050.000 | 36.150.000         |
| 3         | Cáp dữ liệu USB 2.0 10374 Ugreen                                                                                          | Chiếc       | 3        | 669.000    | 2.007.000          |
| 4         | Dây điện Cu/PVC/PVC 2x1,5 Tân Phú                                                                                         | Mét         | 60       | 17.000     | 1.020.000          |
| 5         | Dây cáp mạng Cat6 LB-LINK                                                                                                 | Mét         | 150      | 10.000     | 1.500.000          |
| 6         | Ổ cắm 3N ĐN kiểu TL 0C08                                                                                                  | Cái         | 3        | 34.000     | 102.000            |
| 7         | Phích cắm PC19 Vinakip                                                                                                    | Cái         | 3        | 10.000     | 30.000             |
| 8         | Máng luồn điện uPVC DN 40x20 Tiên Phong                                                                                   | Mét         | 30       | 21.000     | 630.000            |
|           | <b>Tổng số</b>                                                                                                            |             |          |            | <b>445.700.000</b> |